UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 5433 /SGDĐT-QLCLGDCNTT
V/v hướng dẫn triển khai công tác bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 10năm 2026

Kính gửi:
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;

Thực hiện Kế hoạch số 404/KH-UBND ngày 27/10/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông giai đoạn 2026–2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (gọi tắt Kế hoạch số 404/KH-UBND); nhằm tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện một số nội dung như sau:

I. RÀ SOÁT THỰC TRẠNG VÀ TỔ CHỨC BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Tổ chức rà soát thực trạng

Căn cứ quy định tại Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và điều kiện thực tế của đơn vị, người đứng đầu cơ sở giáo dục tổ chức rà soát, đánh giá thường xuyên các hoạt động và điều kiện bảo đảm chất lượng; tập trung vào những nội dung ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giáo dục và việc thực hiện chương trình giáo dục.

Việc rà soát được thực hiện theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí áp dụng đối với loại hình cơ sở giáo dục; sử dụng dữ liệu quản lý, hồ sơ hiện có, kết quả hoạt động giáo dục và thông tin có thể kiểm chứng để xác định:

a) Những nội dung đã thực hiện tốt, cần tiếp tục duy trì và phát huy;

b) Những hạn chế, bất cập, nguyên nhân và mức độ ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục;

c) Những nội dung cần ưu tiên khắc phục, điều kiện và nguồn lực cần thiết để cải tiến.

Đối với trường có nhiều điểm trường hoặc đã sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại, phải rà soát đầy đủ điều kiện và hoạt động giáo dục tại từng điểm trường; xác định cụ thể những chênh lệch về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị và điều kiện tổ chức dạy học để có giải pháp phù hợp.

2. Tổ chức bảo đảm chất lượng giáo dục

Cơ sở giáo dục thực hiện hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục theo Điều 7 Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT, trong đó lưu ý 04 lĩnh vực: Quản trị cơ sở

giáo dục và tổ chức thực hiện hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục; Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên và nhân sự hỗ trợ; Thực hiện chương trình giáo dục, đổi mới phương pháp giáo dục, hỗ trợ người học và nâng cao chất lượng giáo dục; Bảo đảm các điều kiện giáo dục, môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và tăng cường sự phối hợp với gia đình, cộng đồng và các tổ chức liên quan.

Trên cơ sở kết quả rà soát và các lĩnh vực bảo đảm chất lượng giáo dục, cơ sở giáo dục xác định các nội dung cần cải tiến và đưa vào kế hoạch phát triển nhà trường, kế hoạch năm học hoặc kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp; tránh xây dựng các kế hoạch riêng có nội dung trùng lặp.

Đối với mỗi nội dung cần cải tiến, phải xác định rõ: việc cần làm; giải pháp thực hiện; cá nhân hoặc bộ phận chịu trách nhiệm; thời hạn hoàn thành; nguồn lực thực hiện và kết quả dự kiến. Ưu tiên xử lý những hạn chế ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn trường học, quyền lợi người học, chất lượng dạy học và các điều kiện thiết yếu để thực hiện chương trình giáo dục.

Trong quá trình thực hiện, nhà trường thường xuyên theo dõi tiến độ, kiểm tra kết quả, cập nhật những nội dung đã hoàn thành và điều chỉnh giải pháp khi cần thiết. Kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến phải được sử dụng làm căn cứ xây dựng kế hoạch tiếp theo và xác định nhu cầu hỗ trợ.

3. Quản lý, lưu trữ và sử dụng dữ liệu bảo đảm chất lượng giáo dục

Cơ sở giáo dục thực hiện công tác lưu trữ và quản lý dữ liệu bảo đảm chất lượng giáo dục theo Khoản 1, Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT; đồng thời có trách nhiệm cập nhật, quản lý và sử dụng thống nhất dữ liệu về trường, lớp, người học, đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị và kết quả giáo dục trên các hệ thống quản lý hiện có; bảo đảm số liệu phản ánh đúng thực tế và có thể kiểm tra, đối chiếu.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

Căn cứ danh sách, chỉ tiêu và lộ trình các cơ sở giáo dục đăng ký trường đạt chuẩn quốc gia (công nhận mới, công nhận lại) tại Kế hoạch số 404/KH-UBND, kết quả bảo đảm chất lượng, kế hoạch cải tiến chất lượng và các yêu cầu, mức độ công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Điều 16 Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT, cơ sở giáo dục tổ chức xây dựng kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Trong quá trình xây dựng, cần lưu ý một số nội dung sau:

a) Các điều kiện đã đáp ứng, chưa đáp ứng và nội dung cần tiếp tục cải thiện;

b) Khó khăn, nguyên nhân và trách nhiệm trong việc khắc phục những điều kiện chưa đáp ứng;

c) Nhu cầu về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai, kinh phí và các điều kiện liên quan;

d) Khả năng hoàn thành các điều kiện công nhận trong năm dự kiến và những nội dung cần cấp có thẩm quyền hỗ trợ.

e) Lộ trình thực hiện từng tiêu chuẩn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị UBND các xã, phường, đặc khu

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý thực hiện các nội dung hướng dẫn tại Mục I và Mục II của Công văn này; theo dõi tiến độ, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng; rà soát nhu cầu, chủ động giải quyết các điều kiện thuộc thẩm quyền và tổng hợp những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền để đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét.

Tổ chức theo dõi, kiểm tra việc thực hiện; chú trọng tính chính xác của dữ liệu, kết quả cải tiến chất lượng, việc khắc phục các điều kiện còn thiếu và tiến độ thực hiện lộ trình công nhận. Kịp thời chấn chỉnh sai sót, xử lý hoặc đề xuất xử lý những khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền.

Hằng năm, tổng hợp kết quả thực hiện tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý báo cáo gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15/12 hằng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định. Nội dung báo cáo tập trung vào kết quả bảo đảm chất lượng và cải tiến chất lượng; tiến độ thực hiện lộ trình công nhận mới, công nhận lại; những điều kiện chưa đáp ứng, nguyên nhân, trách nhiệm, nhu cầu hỗ trợ và kiến nghị. Ưu tiên sử dụng dữ liệu quản lý hiện có, không yêu cầu báo cáo lại những thông tin đã được cập nhật đầy đủ trên hệ thống và có thể khai thác theo quy định.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở

Tổ chức thực hiện các nội dung hướng dẫn tại Mục I và Mục II của Công văn này; chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của kết quả rà soát, dữ liệu và báo cáo; chủ động khắc phục hạn chế thuộc trách nhiệm của đơn vị, đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo hỗ trợ hoặc giải quyết những khó khăn vượt thẩm quyền. Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 10/12.

3. Các phòng thuộc Sở

3.1. Phòng Quản lý chất lượng và Công nghệ thông tin: Chủ trì tham mưu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện; rà soát danh sách, lộ trình công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; tham mưu tổ chức thẩm định, công nhận theo quy định; tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý. Tham mưu sơ kết năm 2028, tổng kết năm 2030 theo Kế hoạch số 404/KH-UBND.

3.2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu thực hiện lĩnh vực công tác phụ trách trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia; phối hợp theo dõi việc thực hiện: quản trị nhà trường và bảo đảm chất lượng, phát triển đội ngũ, thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp giáo dục và phát triển người học, điều kiện giáo dục, môi trường an toàn và phối hợp xã hội; phối hợp rà soát, thẩm định hồ sơ và điều kiện thực tế của các trường mầm non và trường

phổ thông đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia; hỗ trợ các địa phương, cơ sở giáo dục triển khai thực hiện Kế hoạch số 404/KH-UBND.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc trình tự, thủ tục công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, các địa phương, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo *(qua Phòng Quản lý chất lượng giáo dục và Công nghệ thông tin)* để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh *(báo cáo)*;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLCLGDCNTT(bvv).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH QUẢNG NGÃI

Đoàn Thành Nhân